BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA TRUNG TÂM DẠY NGHỀ GIAO THÔNG VẬN TẢI HẢI DƯƠNG VÀ TRUNG TÂM DẠY NGHỀ GIAO THÔNG VẬN TẢI HẢI DƯƠNG KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ NÊN ĐỌC KỸ CÁC THÔNG TIN TRONG TÀI LIỆU NÀY VÀ QUY CHẾ ĐẤU GIÁ TRƯỚC KHI ĐĂNG KÝ THAM DỰ ĐẤU GIÁ

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU RA BÊN NGOÀI CỦA TRUNG TÂM DẠY NGHỀ GIAO THÔNG VẬN TẢI HẢI DƯƠNG

ĐƠN VỊ CỔ PHẦN HÓA

TRUNG TÂM DẠY NGHỀ GIAO THÔNG VẬN TẢI HẢI DƯƠNG

Địa chỉ: Phố Đỗ Ngọc Du, phường Tân Bình, TP Hải Dương

Điện thoại: (0220) 3891 819

Fax: (0220) 3891 819

ĐƠN VỊ TƯ VẤN TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Địa chỉ: Tầng 12 Tòa nhà CDC, 25 Lê Đại Hành, P. Lê Đại Hành, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3.944.6666

Fax: (024) 3.944.8071

Hải Dương, Tháng 03 năm 2019

MỤC LỤC

CƠ SỞ PHÁP LÝ **4**
CÁC KHÁI NIỆM VÀ CHỮ VIẾT TẮT **6**
I. TÊN, ĐỊA CHỈ CỦA ĐƠN VỊ CỔ PHẦN HÓA **7**
1. Thông tin chung về đơn vị cổ phần hóa 7
2. Quá trình hình thành và phát triển 7
3. Cơ cấu tổ chức và quản lý 7
II. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH **11**
III. SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ CHỦ YẾU **11**
IV. TỔNG SỐ LAO ĐỘNG TIẾP TỤC CHUYỂN SANG CÔNG TY CỔ PHẦN **11**
V. GIÁ TRỊ THỰC TẾ ĐƠN VỊ TẠI THỜI ĐIỂM XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP ĐỂ CỔ PHẦN HÓA **14**
VI. TÀI SẢN CHỦ YẾU CỦA ĐƠN VỊ **15**
VII. DANH SÁCH CÔNG TY MẸ VÀ CÔNG TY CON **19**
VIII. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG 03 NĂM TRƯỚC KHI CỔ PHẦN HÓA **19**
1. Tình hình hoạt động kinh doanh 19
2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh 03 năm trước cổ phần hóa 19
IX. PHƯƠNG ÁN ĐẦU TƯ VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CỦA ĐƠN VỊ SAU KHI CỔ PHẦN HÓA **20**
1. Phương hướng, nhiệm vụ 20
2. Dự kiến kế hoạch 03 năm sau cổ phần hóa 21
3. Hệ thống chỉ tiêu kinh tế chủ yếu của kế hoạch sản xuất kinh doanh trong 3 năm sau cổ phần hóa 21
X. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ ĐƠN VỊ SAU CỔ PHẦN HÓA **22**
1. Thông tin chung về Đơn vị sau cổ phần hóa 22
2. Hình thức pháp lý 22
3. Ngành nghề kinh doanh 23
4. Cơ cấu tổ chức của Công ty sau cổ phần hóa 25
XI. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG ĐẤT SAU CỔ PHẦN HÓA **30**
XII. VỐN ĐIỀU LỆ VÀ CƠ CẤU VỐN ĐIỀU LỆ **33**
1. Hình thức cổ phần hóa 33
2. Quy mô vốn điều lệ 33
3. Cơ cấu vốn điều lệ dự kiến 33
XIII. RỦI RO DỰ KIẾN **34**
1. Rủi ro về kinh tế 34
2. Rủi ro luật pháp 34
3. Rủi ro của đợt chào bán 35
4. Rủi ro khác 35

XIV. PHƯƠNG THỨC BÁN VÀ THANH TOÁN TIỀN MUA CỔ PHẦN 35
1. Phương thức bán 35
2. Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán 37
XV. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU TỪ CỔ PHẦN HÓA 38
XVI. KẾ HOẠCH ĐĂNG KÝ LƯU KÝ, ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH UPCOM 38
XVII. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG CÁC THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HÓA 39
1. Ban chỉ đạo cổ phần hóa Trung tâm dạy nghề Giao thông vận tải Hải Dương 39
2. Trung tâm dạy nghề Giao thông vận tải Hải Dương 39
3. Đại diện Tổ chức tư vấn 39
KẾT LUẬN 40

DANH MỤC SƠ ĐỒ, BẢNG BIỂU

Bảng số 1: Cơ cấu lao động tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp 02/11/2018 11
Bảng số 2: Phương án sắp xếp lao động sau cổ phần hóa 12
Bảng số 3: Cơ cấu lao động tiếp tục chuyển sang công ty cổ phần 13
Bảng số 4: Giá trị thực tế Đơn vị tại thời điểm ngày 31/03/2018 14
Bảng số 5: Bảng kê đất đai Đơn vị đang sử dụng tại thời điểm 31/03/2018 16
Bảng số 6: Tình hình tài sản cố định của Đơn vị tại thời điểm 31/03/2018 18
Bảng số 7: Thực trạng về tài chính, công nợ của Đơn vị tại thời điểm 31/03/2018 18
Bảng số 8: Tình hình thu chi của Trung tâm giai đoạn 2015-2017 19
Bảng số 9: Một số chỉ tiêu kế hoạch cơ bản sau cổ phần hóa 21
Bảng số 10: Ngành nghề kinh doanh của Đơn vị sau cổ phần hóa 23
Bảng số 11: Phương án sử dụng đất của Đơn vị sau cổ phần hóa 30
Bảng số 12: Cơ cấu vốn điều lệ dự kiến sau cổ phần hóa 33
Bảng số 13: Kế hoạch sử dụng tiền thu từ việc bán cổ phần 38

Sơ đồ 01: Cơ cấu tổ chức quản lý của ơn vị trước khi cổ phần hóa 8
Sơ đồ 02: Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty sau cổ phần hóa 25

CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8;

- Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22/6/2015 của Thủ tướng chính phủ về việc chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần;

- Nghị định số 126/2017-NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp Nhà nước và Công ty TNHH MTV do doanh nghiệp Nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành Công ty cổ phần;

- Thông tư số 41/2018/TT-BTC ngày 04/05/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi chuyển doanh nghiệp Nhà nước và công ty TNHH MTV do doanh nghiệp Nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần;

- Thông tư số 40/2018/TT-BTC ngày 04/05/2018 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của doanh nghiệp khi chuyển doanh nghiệp Nhà nước và Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp Nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần;

- Thông tư số 35/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25/10/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người lao động khi chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần theo quyết định số 22/2015/QĐ-TTG ngày 22/6/2015 của Thủ tướng chính phủ;

- Văn bản số 1660/TTg-ĐMDN ngày 01/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở GTVT Hải Dương chuyển thành công ty cổ phần;

- Văn bản số 3376/UBND-VP ngày 08/11/2017 của UBND tỉnh Hải Dương về việc chuyển đơn vị sự nghiệp thuộc Sở GTVT thành công ty cổ phần;

- Văn bản số 1663/KHĐT-ĐMDN ngày 15/11/2017 về việc triển khai kế hoạch chuyển Trung tâm Dạy nghề Giao thông vận tải Hải Dương thành công ty cổ phần;

- Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 03/01/2018 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Hải Dương về việc cổ phần hóa và thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa Trung tâm Dạy nghề Giao thông vận tải Hải Dương;

- Quyết định Quyết định số 729/QĐ-UBND ngày 28/02/2018 của UBND tỉnh Hải Dương về việc bổ sung thay đổi Ủy viên Ban chỉ đạo cổ phần hóa; Quyết định số 3289/QĐ-UBND ngày 07/9/2018 của UBND tỉnh Hải Dương về việc bổ sung, thay đổi thành viên Ban đổi mới và phát triển doanh nghiệp tỉnh Hải Dương và các Ban chỉ đạo cổ phần hóa;

- Quyết định số 400a/QĐ-UBND ngày 23/03/2018 của Trưởng ban chỉ đạo cổ phần hóa Trung tâm dạy nghề Giao thông vận tải Hải Dương về việc thành lập Tổ giúp việc Ban chỉ đạo cổ phần hóa Trung tâm dạy nghề Giao thông vận tải Hải Dương;

- Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 08/06/2018 của UBND tỉnh Hải Dương về việc lựa chọn đơn vị tư vấn thực hiện cổ phần hóa Trung tâm dạy nghề Giao thông vận tải Hải Dương;

- Quyết định số 4071/QĐ-UBND ngày 02/11/2018 của UBND tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Trung tâm dạy nghề giao thông vận tải Hải Dương;

- Quyết định số 236/QĐ-UBND ngày 16/01/2019 của UBND tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Trung tâm dạy nghề Giao thông vận tải Hải Dương;

- Quyết định số 622/QĐ-UBND về việc phê duyệt giá khởi điểm để bán cổ phần lần đầu ra công chúng của Trung tâm dạy nghề giao thông vận tải Hải Dương;

- Các văn bản pháp luật khác có liên quan.

CÁC KHÁI NIỆM VÀ CHỮ VIẾT TẮT

1. *"Đơn vị"*, *"Trung tâm"*: Trung tâm dạy nghề Giao thông vận tải Hải Dương.
2. *"Cổ phần"*: Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
3. *"Cổ phiếu"*: Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần cổ phần.
4. *"Cổ đông"*: Tổ chức hay cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần và có đăng ký tên trong sổ đăng ký cổ đông.
5. *"Cổ tức"*: Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại sau khi đã thực hiện nghĩa vụ tài chính.
6. *"Vốn điều lệ"*: vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và được quy định tại Điều lệ Công ty.
7. Các từ hoặc nhóm từ được viết tắt trong Bản Công bố thông tin này có nội dung như sau:

UBND	Ủy ban Nhân dân
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
CPH	Cổ phần hóa
LNST	Lợi nhuận sau thuế
LNTT	Lợi nhuận trước thuế
TSCĐ	Tài sản cố định
HĐLĐ	Hợp đồng lao động
GTDN	Giá trị doanh nghiệp
HĐQT	Hội đồng quản trị
ĐVT	Đơn vị tính
DN	Doanh nghiệp
TDT	Tổng doanh thu
ATLĐ	An toàn lao động
AT-BHLĐ	An toàn – Bảo hộ lao động
BHLĐ	Bảo hộ lao động
VSLĐ	Vệ sinh lao động
PCCC	Phòng cháy chữa cháy

I. TÊN, ĐỊA CHỈ CỦA ĐƠN VỊ CỔ PHẦN HÓA

1. Thông tin chung về Đơn vị cổ phần hóa

- **Tên tiếng Việt** : **Trung tâm dạy nghề Giao thông vận tải Hải Dương**
- **Địa chỉ** : Phố Đỗ Ngọc Du, Phường Tân Bình, Thành phố Hải Dương
- **Điện thoại** : (0220) 3891 819
- **Fax** : (0220) 3891 819
- **Mã số thuế** : 0800386923
- **Người đại diện** : Ông Phạm Quang Vui – Giám đốc Công ty
- **Cơ quan chủ sở hữu** : Sở Giao thông vận tải Hải Dương

Trung tâm Dạy nghề giao thông vận tải Hải Dương là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giao thông vận tải Hải Dương; có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức theo Quyết định số 632/QĐ-UBND ngày 13/3/2014 của UBND tỉnh Hải Dương.

2. Quá trình hình thành và phát triển

Trung tâm Bồi dưỡng đào tạo kỹ thuật nghiệp vụ giao thông vận tải Hải Dương được thành lập theo Quyết định số 2247/2001/QĐ-UB ngày 14/8/2001 của UBND tỉnh Hải Dương, là đơn vị sự nghiệp lấy thu bù chi, thực hiện việc bồi dưỡng và đào tạo về kỹ thuật nghiệp vụ thuộc lĩnh vực giao thông vận tải cho cán bộ, viên chức, công nhân thuộc ngành giao thông vận tải quản lý và người lao động thuộc các thành phần kinh tế trong tỉnh; chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Sở Giao thông vận tải; Quyết định số 632/QĐ-UBND ngày 13/3/2014 của UBND tỉnh Hải Dương về việc đổi tên Trung tâm Bồi dưỡng đào tạo kỹ thuật nghiệp vụ giao thông vận tải Hải Dương thành Trung tâm dạy nghề giao thông vận tải Hải Dương thuộc Sở Giao thông vận tải.

Hiện nay, Trung tâm Dạy nghề giao thông vận tải Hải Dương có 11 cán bộ, thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo Quyết định số 632/QĐ-UBND ngày 13/3/2014 của UBND tỉnh Hải Dương như dạy nghề trình độ sơ cấp và dạy nghề thường xuyên cho người lao động; tổ chức liên kết với các cơ sở dạy nghề và các doanh nghiệp để bổ túc, bồi dưỡng nâng cao trình độ nghề nghiệp cho người lao động; tổ chức đào tạo lý thuyết và thực hành tay lái cho những người điều khiển phương tiện mô tô, ô tô các hạng, tổ chức sát hạch cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ các hạng.

3. Cơ cấu tổ chức và quản lý

3.1 Cơ cấu tổ chức

Hiện tại, Công ty có cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành như sau:

Sơ đồ 01: Cơ cấu tổ chức quản lý của Đơn vị trước khi cổ phần hóa

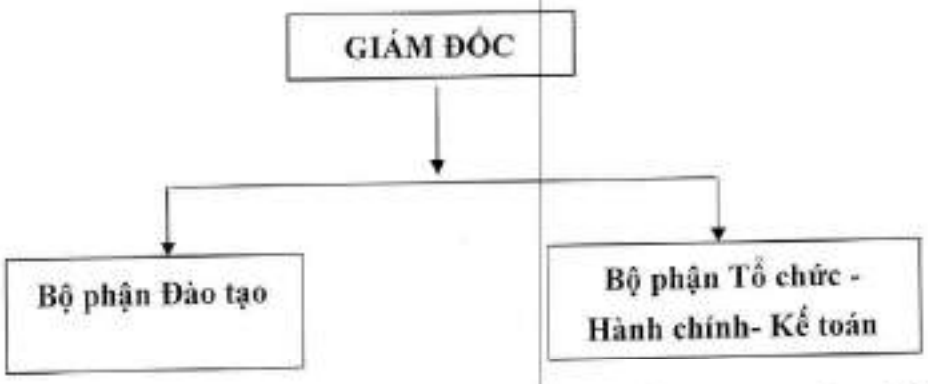

(Nguồn: Trung tâm dạy nghề giao thông vận tải Hải Dương)

3.2 Chức năng, nhiệm vụ các phòng ban

- **Giám đốc Công ty:**

Là người đứng đầu và chịu trách nhiệm trước Nhà nước và cấp trên về mọi mặt công tác của Trung tâm; chủ tài khoản của Trung tâm và là người có quyền quyết định cuối cùng mọi ý kiến đóng góp của các cán bộ, viên chức, người lao động. Giám đốc chỉ đạo, điều hành toàn diện các mặt hoạt động và thống nhất quản lý công tác chung của Trung tâm thông qua việc trực tiếp phụ trách công tác tổ chức, tài chính và đào tạo được UBND tỉnh quy định tại Quyết định số 632/QĐ-UBND ngày 13/3/2014 của UBND về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Dạy nghề giao thông vận tải Hải Dương.

Nhiệm vụ:

- Công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển chung của Trung tâm Dạy nghề giao thông vận tải Hải Dương.
- Công tác tài chính kế toán, quản lý tài sản của Trung tâm Dạy nghề giao thông vận tải (bao gồm công tác kế toán, tài chính, tài sản của Trung tâm).
- Công tác tổ chức cán bộ, sắp xếp đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm.
- Công tác đào tạo, bồi dưỡng, chế độ, chính sách, thi đua, khen thưởng, kỷ luật (quyết định thành lập Hội đồng kỷ luật Trung tâm đối với từng trường hợp, vụ việc cụ thể).
- Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí; công tác kiểm tra hành chính.
- Trực tiếp quản lý và phụ trách bộ phận Tổ chức-Hành chính-Kế toán, Đào tạo.
- Giữ mối liên hệ công tác với các cơ quan, đơn vị hữu quan
- Điều hòa mối quan hệ phối hợp giữa các bộ phận, cá nhân trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đảm bảo thông suốt, hiệu quả và thống nhất chung trong công tác chỉ đạo.
- Giữ mối quan hệ giữa Lãnh đạo với Chi ủy, Công đoàn cơ sở và các tổ chức đoàn thể, chính trị xã hội khác của Trung tâm theo quy định.

- Xử lý công văn đến của Trung tâm.
- Ký các văn bản báo cáo, trình cấp trên (Thường trực Đảng ủy, Sở Giao thông vận tải Hải Dương…).

• **Bộ phận Tổ chức – Hành chính – Kế toán**

+ *Chức năng, nhiệm vụ của Tổ hành chính - tổ chức*

- Quản lý lưu giữ hồ sơ của cán bộ, viên chức, lao động của Trung tâm;
- Quản lý sổ bảo hiểm xã hội, theo dõi tăng giảm lao động và các chế độ chính sách liên quan tới nâng lương, chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm ý tế, Bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động trong đơn vị;
- Giải quyết chế độ cho viên chức, người lao động của Trung tâm đến tuổi nghỉ hưu và các chế độ chính sách khác liên quan đến quyền lợi của viên chức, người lao động đang làm việc tại Trung tâm theo quy định;
- Theo dõi giờ làm việc theo chế độ mùa hè, mùa đông đối với các bộ phận chuyên môn nghiệp vụ của Trung tâm;
- Giúp Giám đốc quản lý theo dõi về nhân sự;
- Theo dõi và tổng hợp những ý kiến phản ánh, thắc mắc, đơn thư khiếu nại, tố cáo trong nội bộ đơn vị và nơi khác gửi đến để báo cáo Giám đốc xem xét giải quyết theo thẩm quyền; phối hợp cùng Thanh tra nhân dân thực hiện giải quyết đơn, thư tố cáo; phòng, chống tham nhũng;
- Quản lý con dấu và kiêm thủ quỹ của đơn vị;
- Mua sắm thiết bị, văn phòng phẩm cho đơn vị;
- Làm giấy mời và thông báo tới cán bộ, viên chức, người lao động các cuộc họp, hội nghị khi Giám đốc chỉ đạo;
- Quản lý xe con; lập sổ và viết phiếu mua xăng, dầu cho cán bộ sử dụng xe phục vụ học và thi mô tô hạng A1.
- Thực hiện công tác văn thư lưu trữ, tiếp nhận các văn bản của các cơ quan, đơn vị khác gửi đến và trình Giám đốc giải quyết; gửi văn bản của Trung tâm phát hành đồng thời thực hiện bảo quản, lưu trữ các văn bản gửi đến, các văn bản của Trung tâm phát hành theo quy định;
- Tổng hợp báo cáo kết quả hoạt động hàng tháng của Trung tâm về văn phòng Sở theo quy định.
- Trực tiếp theo dõi email của Trung tâm và gửi các văn bản qua email đến bộ phận nghiệp vụ liên quan để thực hiện các nhiệm vụ được giao.
- Soạn thảo các văn bản và theo dõi và thực hiện kiểm tra các văn bản gửi đi theo đúng thể thức quy định, ký nháy vào các văn bản đi trước khi phát hành.
- Thực hiện một số nhiệm vụ khác khi được lãnh đạo phân công.

+ *Tổ Kế toán*

- Lập kế hoạch thu, chi hàng năm (chi tiết, cụ thể các hạng mục) của Trung tâm để báo cáo Giám đốc trình Sở Giao thông vận tải và Sở Tài chính phê duyệt;
- Theo dõi các khoản thu, chi đảm bảo phù hợp với kế hoạch đã được duyệt; hàng tháng, quý, năm tổng hợp số liệu tài chính báo cáo Giám đốc chi tiết các khoản thu, chi, số dư Ngân hàng để Giám đốc biết và có biện pháp kịp thời cân đối thu chi cho hợp lý;

- Báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình hoạt động tài chính của đơn vị khi cấp trên và các ngành chức năng yêu cầu (đã được Giám đốc phê duyệt);
- Kiểm tra, kiểm soát các chứng từ thu, chi và đảm bảo đầy đủ thủ tục theo đúng chế độ chính sách quy định trước khi trình Giám đốc phê duyệt;
- Lập đầy đủ sổ sách, chứng từ, hoá đơn để theo dõi tất cả các khoản thu, chi của Trung tâm;
- Thực hiện công tác quản lý sửa chữa TSCĐ, đầu tư xây dựng cơ bản của đơn vị và một số công việc khác của đơn vị khi có yêu cầu của Lãnh đạo Trung tâm;
- Theo dõi, lập chứng từ thanh toán chi trả tiền lương, tiền công và các khoản chi khác cho viên chức, người lao động trình Giám đốc phê duyệt, trực tiếp chuyển lương qua thẻ trong thời gian không quá 03 ngày kể từ khi Giám đốc phê duyệt;
- Trường hợp xe con bị hư hỏng phải vào xưởng để sửa chữa thì phải lập dự trù kinh phí sửa chữa và trình lãnh đạo phê duyệt trước khi đưa xe đi sửa chữa;
- Theo dõi và kiểm kê biên lai thu tiền lệ phí để báo cáo thuế hàng tháng theo quy định;
- Thực hiện một số công việc khác khi được lãnh đạo phân công.

+ *Tổ bảo vệ*

Có nhiệm vụ đảm bảo cho hoạt động của lãnh đạo đơn vị được an toàn, thông suốt; bảo quản tốt phương tiện và trang thiết bị làm việc; chịu trách nhiệm cá nhân trong phạm vi công tác được phân công; đảm bảo an ninh trật tự, trông giữ phương tiện cho hoạt động dạy nghề tại các vị trí của Trung tâm.

• **Bộ phận đào tạo:**

+ *Chức năng, nhiệm vụ tổ Giáo vụ*

- Xây dựng, lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo tháng, quý, năm;
- Thực hiện, quản lý, kiểm tra quá trình đào tạo và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định;
- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên;
- Lập các biểu bảng về công tác giáo vụ, dạy và học, theo dõi, tổng hợp, đánh giá chất lượng các hoạt động giảng dạy theo quy định;
- Quản lý phòng máy học, phòng máy thi;
- Thực hiện việc lưu trữ hồ sơ, bài thi các loại;
- Tổng hợp, đề xuất mua sắm trang thiết bị phục vụ chuyên môn;
- Lập kế hoạch thi giáo viên giỏi hàng năm;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của lãnh đạo.

+ *Chức năng, nhiệm vụ tổ Hồ sơ*

- Lập kế hoạch và tổ chức công tác tuyển sinh học viên;
- Thực hiện việc bố trí, sắp xếp lớp học theo kế hoạch đào tạo chung của cơ quan;
- Trực tiếp thực hiện việc thu học phí, thu tiền tài liệu của học viên theo cơ chế 1 cửa;
- Đề xuất các biện pháp thu hút học viên, nâng cao số lượng đào tạo;
- Trả giấy phép lái xe cơ giới đường bộ cùng hồ sơ;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của lãnh đạo.

+ *Chức năng, nhiệm vụ tổ Giáo viên*

- Thực hiện đúng các quy định đối với công tác giảng dạy như: Phòng học, đồ dùng, thiết bị giảng dạy, tài liệu giảng dạy, giáo trình, giáo án,... theo đúng kế hoạch giảng dạy đã được lập hàng tháng. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định;
- Đề xuất các phương pháp nâng cao chất lượng giảng dạy, quản lý học viên;
- Thường xuyên kiểm tra giáo án, sổ lên lớp của giáo viên;
- Triển khai thi giáo viên giỏi hàng năm;
- Phối hợp với các bộ phận khác trong công tác sửa chữa phương tiện tập lái, nhiên liệu; kiểm tra đột xuất, định kỳ tình trạng kỹ thuật các xe tập lái;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của lãnh đạo.

II. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Ngành nghề kinh doanh của Trung tâm dạy nghề Giao thông vận tải Hải Dương bao gồm: Dạy nghề trình độ sơ cấp và dạy nghề thường xuyên cho người lao động; tổ chức liên kết với các cơ sở dạy nghề và các doanh nghiệp để bồ túc, bồi dưỡng nâng cao trình độ nghề nghiệp cho người lao động; tổ chức đào tạo lý thuyết và thực hành tay lái cho những người điều khiển phương tiện mô tô, ô tô các hạng, tổ chức sát hạch cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ các hạng.

III. SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ CHỦ YẾU

Dạy nghề trình độ sơ cấp và dạy nghề thường xuyên cho người lao động; tổ chức liên kết với các cơ sở dạy nghề và các doanh nghiệp để bồ túc, bồi dưỡng nâng cao trình độ nghề nghiệp cho người lao động; tổ chức đào tạo lý thuyết và thực hành tay lái cho những người điều khiển phương tiện mô tô, ô tô các hạng, tổ chức sát hạch cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ các hạng.

IV. TỔNG SỐ LAO ĐỘNG TIẾP TỤC CHUYỂN SANG CÔNG TY CỔ PHẦN

Bảng số 1: Cơ cấu lao động tại thời điểm công bố giá trị đơn vị 02/11/2018

TT	Nội dung	Tổng số (người)	Tỷ lệ (%)
I	**Phân theo tính chất hợp đồng**	**11**	**100,00**
1	Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ	02	18,18
2	Lao động làm việc theo HĐLĐ	08	72,72
-	*Lao động làm việc theo HĐLĐ không xác định thời hạn*	08	72,72
-	*Lao động tuyển dụng theo HĐLĐ xác định thời hạn*	00	0,00
3	Lao động đang nghỉ việc nhưng có tên trong danh sách lao động của Công ty	01	9,09
II	**Phân theo trình độ lao động**	**11**	**100,00**
1	Đại học, trên Đại học	08	72,72
2	Cao đẳng, trung cấp	01	9,09

TT	Nội dung	Tổng số (người)	Tỷ lệ (%)
3	Lao động phổ thông (Tốt nghiệp THPT)	02	18,18
III	**Phân theo giới tính lao động**	**11**	**100,00**
1	Lao động Nam	09	81,80
2	Lao động Nữ	02	18,20

(Nguồn: Trung tâm dạy nghề Giao thông vận tải Hải Dương)

Chi bộ Trung tâm Dạy nghề Hải Dương: Có 7 đảng viên, chi bộ trực thuộc Đảng bộ Sở Giao thông vận Hải Dương.

Công đoàn cơ sở Trung tâm Dạy nghề giao thông vận tải Hải Dương: Có 11 đoàn viên, Công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn ngành GTVT Hải Dương.

Chi Đoàn Trung tâm Dạy nghề giao thông vận tải Hải Dương trực thuộc Đoàn thanh niên Sở GTVT Hải Dương; đoàn viên sinh hoạt tại chi đoàn trực thuộc.

Trên cơ sở hiện trạng đội ngũ lao động hiện có của đơn vị, nhu cầu lao động giai đoạn sau cổ phần hóa và các quy định của pháp luật về lao động nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty, phát huy được năng lực của người lao động, Trung tâm dự kiến cơ cấu lao động tiếp tục chuyển sang công ty cổ phần, cụ thể như sau:

Bảng số 2: Phương án sắp xếp lao động sau cổ phần hóa

TT	Nội dung	Tổng số	Tỷ trọng (%)
I	**Tổng số lao động tại thời điểm công bố giá trị đơn vị sự nghiệp**	**11**	**100,00**
1	Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ	02	18,18
2	Lao động làm việc theo HĐLĐ	08	72,72
-	*Lao động làm việc theo HĐLĐ không xác định thời hạn*	08	72,72
-	*Lao động tuyển dụng theo HĐLĐ xác định thời hạn*	00	0,00
3	Lao động đang nghỉ việc nhưng có tên trong danh sách lao động của Công ty	01	9,09
II	**Số lao động nghỉ việc tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa**	**0**	**0**
1	Số lao động đủ điều kiện nghỉ hưu theo chế độ hiện hành	0	0
2	Số lao động sẽ chấm dứt HĐLĐ, chia ra:	0	0
-	*Hết hạn HĐLĐ*	0	0
-	*Tự nguyện chấm dứt HĐLĐ*	0	0

TT	Nội dung	Tổng số	Tỷ trọng (%)
-	*Chấm dứt HĐLĐ với lý do khác theo quy định của Pháp luật*	0	0
3	Số lao động không bố trí được việc làm tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp, chia ra:	0	0
-	*Số lao động không bố trí được việc làm ở công ty cổ phần*	0	0
-	*Số lao động được tuyển dụng lần cuối cùng trước ngày 18 tháng 10 năm 2000 không bố trí được việc làm, phải nghỉ việc và chấm dứt HĐLĐ*	0	0
III	**Số lao động sẽ chuyển sang làm việc tại Công ty cổ phần**	**11**	**100**
1	Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ	02	18,18
2	Lao động làm việc theo HĐLĐ	09	81,82
3	Số lao động được đưa đi đào tạo lại để tiếp tục sử dụng	0	0
4	Số lao động chuyển sang làm việc không trọn thời gian	0	0

(Nguồn: Phương án sắp xếp lao động của Đơn vị)

Bảng số 3: Cơ cấu lao động tiếp tục chuyển sang công ty cổ phần

Stt	Nội dung	Tổng số (người)	Tỷ lệ (%)
I	**Phân theo tính chất hợp đồng**	**11**	**100,00**
1	Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ	02	18,18
2	Lao động làm việc theo HĐLĐ	09	81,82
-	*Lao động làm việc theo HĐLĐ không xác định thời hạn*	09	81,82
-	*Lao động làm việc theo HĐLĐ xác định thời hạn*	00	0,00
II	**Phân theo trình độ lao động**	**11**	**100,00**
1	Đại học, trên Đại học	08	72,72
2	Cao đẳng, trung cấp	01	9,10
3	Lao động phổ thông (Tốt nghiệp THPT)	02	18,18
III	**Phân theo giới tính lao động**	**11**	**100,00**
1	Lao động Nam	09	81,82
2	Lao động Nữ	02	18,18

(Nguồn: Phương án sắp xếp lao động của Công ty)

V. GIÁ TRỊ THỰC TẾ ĐƠN VỊ TẠI THỜI ĐIỂM XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP ĐỂ CỔ PHẦN HÓA

Giá trị thực tế của Đơn vị xác định tại thời điểm 31/03/2018 là: **8.157.357.725 đồng**

(Bằng chữ: Tám tỷ một trăm năm mươi bảy triệu ba trăm năm mươi bảy nghìn bảy trăm hai mươi lăm đồng)

Trong đó:

- Nợ phải trả: 731.211.805 đồng
- Giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp: 7.426.145.920 đồng

Giá trị thực tế để cổ phần hóa đơn vị tại thời điểm ngày 31/03/2018 được trình bày chi tiết ở bảng sau:

Bảng số 4: Giá trị thực tế Đơn vị tại thời điểm ngày 31/03/2018

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Số liệu sổ kế toán	Số liệu xác định lại	Chênh lệch
1	2	3	4
A. Tài sản đang dùng (I+II)	**2.541.051.040**	**8.157.357.725**	**5.616.306.685**
I. TSCĐ và đầu tư dài hạn	**2.482.870.711**	**8.099.177.326**	**5.616.306.615**
1. Tài sản cố định	2.106.520.327	7.467.358.269	5.360.837.942
a. TSCĐ hữu hình	2.106.520.327	7.467.358.269	5.360.837.942
- Nhà cửa vật kiến trúc	*1.590.998.520*	*6.633.015.229*	*5.042.016.709*
- Máy móc thiết bị	*488.396.807*	*675.243.040*	*186.846.233*
- Phương tiện vận tải	*27.125.000*	*159.100.000*	*131.975.000*
b. TSCĐ vô hình	-	-	-
2. Chi phí XDCB dở dang	368.012.634	368.012.634	-
3. Chi phí trả trước dài hạn	8.337.750	263.806.423	255.468.673
II. TSLĐ và đầu tư ngắn hạn	**58.180.329**	**58.180.399**	**70**
1. Tiền:	31.506.338	31.506.408	70
+ Tiền mặt tồn quỹ	6.056.930	6.057.000	70
+ Tiền gửi ngân hàng	25.449.408	25.449.408	-
2. Các khoản phải thu	26.673.991	26.673.991	-
III. Giá trị quyền sử dụng đất	-	-	-
B. Tài sản trên đất tại sân bãi Thạch Khôi chờ bàn giao không tính vào giá trị doanh nghiệp	**8.981.582.710**	**15.468.679.000**	**6.487.096.290**

C. Tài sản hình thành từ quỹ phúc lợi, khen thưởng	-	-	-
D. Tài sản không tính vào GTDN- Giá trị QSD đất tại phố Đỗ Ngọc Du	**22.608.000.000**	**22.608.000.000**	**-**
TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN CỦA DOANH NGHIỆP (A + B + C + D)	**34.130.633.750**	**46.234.036.725**	**12.103.402.975**
TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ DOANH NGHIỆP (Mục A)	**2.541.051.040**	**8.157.357.725**	**5.616.306.685**
E. Nợ thực tế phải trả	**8.009.459.805**	**8.009.459.805**	**-**
Trong đó:			
E1. Nợ đầu tư sân bãi Thạch Khôi chờ bàn giao	7.278.248.000	7.278.248.000	-
E2. Nợ đầu tư tài sản đang dùng và Nợ khác	731.211.805	731.211.805	-
TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP [A - E2]	**1.809.839.235**	**7.426.145.920**	**5.616.306.685**

(Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa tại ngày 31/03/2018)

VI. TÀI SẢN CHỦ YẾU CỦA ĐƠN VỊ

7.1 Tình hình đất đai

Trung tâm dạy nghề Giao thông vận tải Hải Dương đang sử dụng 02 khu đất, với tổng diện tích 40.977 m^2. Tình hình quản lý, sử dụng đất của công ty tại thời điểm xác định giá trị đơn vị như sau:

Bảng số 5: Bảng kê đất đai Đơn vị đang sử dụng tại thời điểm 31/03/2018

TT	Địa điểm	Diện tích (m^2)	Hồ sơ pháp lý	Tình trạng sử dụng	Hình thức lựa chọn khi chuyển sang Công ty CP
1	Trung tâm Dạy nghề Giao thông vận tải Hải Dương, phố Đỗ Ngọc Du, phường Tân Bình, TP Hải Dương	9.880	- Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 24/02/2004 về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Trung tâm - Trích lục bản đồ địa chính, biên bản kiểm tra hiện trạng và tờ khai hiện trạng sử dụng nhà, đất theo nghị định số 13/2006/NĐ-CP ngày 24/01/2006 của Chính Phủ	Giao đất không thu tiền sử dụng đất	Thuê đất, miễn tiền thuê đất theo quy định.
2	Bãi thực hành lái xe Thạch Khôi, phường Hải Tân, TP Hải Dương	31.097	- Quyết định số 1225/QĐ-UBND ngày 09/4/2008 về việc thu hồi và giao đất cho Trung tâm để xây dựng sân bãi tập và Trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ. - Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 23/01/2017 của chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng, điều chỉnh mở rộng Khu dân cư đô thị Tân Phú Hưng, thành phố Hải Dương. Theo đó, khu đất của Trung tâm đang quản lý sử dụng nằm trong diện nghiên cứu quy hoạch. - Văn bản số 2089/UBND-VP ngày 21/7/2017 về việc giao nhiệm vụ bồi thường GPMB thực hiện mở rộng dự án khu dân cư, đô thị Tân Phú Hưng: UBND tỉnh đã có ý	Không sử dụng đến	Đang chờ bàn giao cho đơn vị khác

			kiến giao UBND thành phố Hải Dương làm nhiệm vụ bồi thường GPMB và giao Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện. - Biên bản thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ cho Trung tâm Dạy nghề giao thông vận tải ngày 27/7/2018 (chưa có chữ ký của Phòng QL Giá- CS và Sở TN và Môi trường)		
	Tổng cộng	**40.977**			

(Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị Trung tâm dạy nghề giao thông vận tải Hải Dương)

7.2 Tình hình tài sản cố định

Bảng số 6: Tình hình tài sản cố định của Đơn vị tại thời điểm 31/03/2018

(Đơn vị tính: Đồng)

TT	Tài sản	Nguyên giá	Hao mòn	Giá trị còn lại
A.	***Tài sản tính vào giá trị doanh nghiệp***	***7.063.779.193***	***4.957.258.866***	***2.106.520.327***
1	Tài sản cố định hữu hình	7.063.779.193	4.957.258.866	2.106.520.327
	a. Nhà cửa, vật kiến trúc	5.641.307.000	4.050.308.480	1.590.998.520
	b. Máy móc thiết bị	1.051.072.193	562.675.386	488.396.807
	c. Phương tiện vận tải	371.400.000	344.275.000	27.125.000
B.	***Tài sản chờ bàn giao***	***14.803.409.963***	***5.821.827.253***	***8.981.582.710***
	Nhà cửa, vật kiến trúc tại sân bãi Thạch Khôi	14.803.409.963	5.821.827.253	8.981.582.710
C.	***Tài sản không tính vào giá trị doanh nghiệp***	**22.608.000.000**	-	**22.608.000.000**
	Giá trị Quyền sử dụng đất tại Đỗ Ngọc Du	22.608.000.000	-	22.608.000.000
	Tổng	**44.475.189.156**	**10.779.086.119**	**33.696.103.037**

(Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị Trung tâm dạy nghề giao thông vận tải Hải Dương)

7.3 Tình hình tài chính, công nợ

Bảng số 7: Thực trạng về tài chính, công nợ của Trung tâm tại thời điểm 31/03/2018

Công nợ phải thu:

Nội dung	31/03/2018 VND
Phải thu khách hàng	12.035.991
Các khoản phải thu khác	14.638.000
Tổng	**26.673.991**

Công nợ phải trả:

Nội dung	31/03/2018 VND
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	6.594.810
Phải trả người lao động	167.547.680
Các khoản phải trả, phải nộp NH khác	555.069.315
Quỹ ổn định thu nhập	2.000.000
Tổng	**731.211.805**

(Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị Trung tâm dạy nghề giao thông vận tải Hải Dương)

VII. DANH SÁCH CÔNG TY MẸ VÀ CÔNG TY CON

Không có.

VIII. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG 03 NĂM TRƯỚC KHI CỔ PHẦN HÓA

1. Tình hình hoạt động kinh doanh

Bảng số 8: Tình hình thu chi của Trung tâm giai đoạn 2015-2017

Đơn vị tính: Nghìn đồng

STT	Nội dung	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
1	**Phần thu:**	**1.250.309**	**1.238.555**	**989.633**
	Thu sự nghiệp	**1.250.309**	**1.238.555**	**989.633**
	Học phí đào tạo lái xe mô tô	675.050	665.965	470.810
	Thu tiền tài liệu	58.700	57.910	40.940
	60% phí sát hạch	337.332	380.442	296.700
	Thu khác (trông xe, tập huấn thi nâng bậc...)	179.227	134.238	181.183
2	**Phần chi.**	**1.207.939**	**1.153.818**	**976.683**
	Chi thường xuyên	1.207.939	1.153.818	950.337
	Nộp thuế GTGT+ TNDN (Thực hiện từ 1/7/2017)			26.346
3	**Chênh lệch thu, chi và trích lập các quỹ**	**42.370**	**84.737**	**12.950**
	Trích quỹ phát triển sự nghiệp	670	21.000	3.450
	Trích quỹ phúc lợi	29.600	8.000	1.000
	Trích quỹ khen thưởng	12.100	4.000	6.500
	Trích quỹ dự phòng ổn định		51.737	2.000
4	**Tổng chi**	**1.250.309**	**1.238.555**	**989.633**
5	**Tổng chi**	**1.250.309**	**1.238.555**	**989.633**
6	**Chênh lệch thu - chi**	**0**	**0**	**0**
7	**Thu nhập bình quân của người lao động**	**4.952**	**4.633**	**5.062**
8	**Số lao động có mặt tại thời điểm 31/03 (trong chỉ tiêu biên chế)**	**15**	**13**	**13**

(Nguồn: Phương án cổ phần hóa của Đơn vị)

2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh 03 năm trước cổ phần hóa

Thuận lợi:

– Trung tâm nhận được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp uỷ đảng, các cấp các ngành. Nhiều chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đã tạo điều kiện thuận lợi, tạo động lực thúc đẩy hoạt động SXKD của doanh nghiệp chủ động, tích cực và hiệu quả hơn.

– Đội ngũ lãnh đạo của trung tâm luôn tâm huyết, tập trung trí tuệ, năng lực, lãnh đạo vì sự phát triển của công ty và đời sống người lao động trong doanh nghiệp .Tập thể cán bộ, người lao động trong trung tâm luôn đoàn kết, thống nhất ý trí và hành động trong thực hiện nhiệm vụ SXKD.

– Đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đã tạo hành lang pháp lý thuận lợi để trung tâm hoạt động có hiệu quả.

– Hiện nay, Hải Dương đang phấn đấu trở thành một tỉnh công nghiệp. Sự phát triển của tỉnh đi kèm với các nhu cầu về dịch vụ đô thị, đây là những thị trường rất lớn phù hợp với các ngành nghề là thế mạnh của công ty, nắm bắt cơ hội, nhạy bén với thị trường kết hợp với một chiến lược sản xuất kinh doanh khoa học và linh hoạt, chắc chắn sẽ mở ra nhiều cơ hội phát triển cho công ty.

+ Khó khăn:

– Về cơ chế hoạt động: Trung tâm hiện là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở hữu của Nhà nước, không linh hoạt với thị trường. Đặc biệt trong thời buổi nền kinh tế hội nhập, hình thức hoạt động hiện tại sẽ kiềm chế sự phát triển của Trung tâm.

– Về quản lý, chất lượng lao động: Trình độ, năng lực quản lý, chỉ đạo của một số cán bộ, đảng viên chưa đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn hoạt động SXKD của Trung tâm và tình hình phát triển của kinh tế thị trường. Đặc biệt trong giai đoạn hội nhập kinh tế ngày càng sâu rộng, cạnh tranh bình đẳng giữa các thành phần kinh tế, việc đổi mới tư duy, nâng cao trình độ, năng lực quản lý và năng lực sản xuất là rất quan trọng.

IX. PHƯƠNG ÁN ĐẦU TƯ VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CỦA ĐƠN VỊ SAU KHI CỔ PHẦN HÓA

1. Phương hướng, nhiệm vụ

Sau khi cổ phần hóa, với cơ chế quản lý mới, hoạt động theo Điều lệ công ty cổ phần, công ty muốn tồn tại và phát triển bền vững, có chỗ đứng vững chắc trên thị trường, từng bước mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh, đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, cần thực hiện tốt các biện pháp sau:

+ Tiếp tục giữ vững và phát triển các thị trường truyền thống.....

+ Có kế hoạch đào tạo và bồi dưỡng cán bộ nhằm nâng cao năng lực.

+ Từng bước tiếp cận thị trường trong nước.

+ Đầu tư phát triển thêm một số sản phẩm và ngành nghề kinh doanh.

+ Xây dựng Công ty phát triển bền vững, sản xuất kinh doanh có hiệu quả, có trình độ quản lý và công nghệ hiện đại, có khả năng cạnh tranh trên thị trường, đảm bảo đời sống cho người lao động, đóng góp đầy đủ và kịp thời nghĩa vụ đối với Nhà nước.

2. Dự kiến kế hoạch 03 năm sau cổ phần hóa

- Dự báo xu hướng của thị trường

Tỉnh Hải Dương đang phấn đấu trở thành tỉnh công nghiệp, các thị trấn, thị tứ, khu đô thị sẽ phát triển, đặc biệt thành phố Hải Dương đang phát triển mạnh mẽ về mọi mặt và hướng tới trở thành đô thị loại I trước năm 2020, các khu công nghiệp hình thành và phát triển, thu nhập bình quân đầu người tăng cao đi kèm theo đó là các nhu cầu về dịch vụ đô thị, đây là những thị trường rất lớn phù hợp với các ngành nghề là thế mạnh của công ty, nắm bắt cơ hội, nhạy bén với thị trường kết hợp với một chiến lược sản xuất kinh doanh khoa học và linh hoạt, chắc chắn sẽ mở ra nhiều cơ hội phát triển cho công ty

- Mục tiêu phấn đấu thực hiện

Trên cơ sở chỉ tiêu sẽ thực hiện trong những năm cổ phần hóa, kế hoạch của Sở Giao thông vận tải và Công ty Cổ phần Dạy nghề giao thông vận tải Hải Dương. Trong những năm tới mở rộng và phát triển sản xuất kinh doanh từng bước vững chắc, huy động và sử dụng vốn đúng mục đích, có hiệu quả, bảo toàn được vốn, cải thiện điều kiện làm việc, ổn định việc làm, không ngừng đào tạo và đào tạo lại để nâng cao trình độ chuyên môn cho CBCNV, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho người lao động, bảo đảm lợi ích cho các cổ đông, làm tròn nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước.

3. Hệ thống chỉ tiêu kinh tế chủ yếu của kế hoạch sản xuất kinh doanh trong 3 năm sau cổ phần hóa

Bảng số 9: Một số chỉ tiêu kế hoạch cơ bản sau cổ phần hóa

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1	Vốn điều lệ	7.498.146.000	7.577.346.000	7.664.466.000
2	Doanh thu	1.400.000.000	1.540.000.000	1.694.000.000
3	Tổng chi phí	950.000.000	1.045.000.000	1.149.500.000
4	Lợi nhuận trước thuế	450.000.000	495.000.000	544.500.000
5	Thuế thu nhập doanh nghiệp (20%)	90.000.000	99.000.000	108.900.000
6	Lợi nhuận sau thuế	360.000.000	396.000.000	435.600.000
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn Điều lệ (%)	4,8%	5,2%	5,7%
8	Phân chia lợi nhuận sau thuế	252.000.000	277.200.000	304.920.000
a	Quỹ khen thưởng, phúc lợi 10%	36.000.000	39.600.000	43.560.000
b	Chia cổ tức (60%)	216.000.000	237.600.000	261.360.000
c	Lợi nhuận để lại để tăng vốn (20%)	72.000.000	79.200.000	87.120.000
9	Tỷ suất cổ tức/Vốn cổ phần	2,9%	3,1%	3,4%
10	Tổng quỹ lương	686.400.000	755.040.000	830.544.000
11	Thu nhập BQ người LĐ (đồng/người/tháng)	5.200.000	5.720.000	6.292.000
12	Số lao động bình quân trong năm	11	11	11

(Nguồn: Phương án cổ phần hóa của Đơn vị)

➢ **Một số giải pháp để đạt kế hoạch đề ra:**

- **Giải pháp về tổ chức quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh:**

+ Xây dựng và ban hành hệ thống quy chế, quy định và tổ chức thực hiện quy chế, quy định có hiệu quả;

+ Xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn nhằm tạo tính chủ động trong việc cung cấp các dịch vụ; đưa ra các giải pháp quản lý hợp lý kịp thời nhằm đảm bảo dịch vụ tốt, giá thành cạnh tranh từng bước mở rộng phát triển thị trường.

+ Phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ năng lực, chuyên môn hóa cao nhằm phát huy tối đa tính chủ động sáng tạo của các bộ phận, cá nhân;

+ Thực hiện quyết liệt công tác khoán và quyết toán khoán, trên cơ sở gắn trách nhiệm của cán bộ phụ trách, giữa tiền thu nhập của người lao động và giá trị dịch vụ làm ra;

+ Hàng năm Công ty có kế hoạch đào tạo, nâng cao trình độ quản lý, trình độ chuyên môn, tay nghề cho CBCNV, quy hoạch cán bộ lâu dài, đội ngũ kế cận

+ Phát động phong trào thi đua thường xuyên, hàng quý, hàng tháng, các giai đoạn cần thiết, thi đua hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng.

- **Giải pháp về tổ chức:**

+ Trước mắt giữ nguyên mô hình các bộ phận như cũ tại Trung tâm Dạy nghề giao thông vận tải Hải Dương, sau một thời gian hoạt động, tuỳ theo điều kiện thực tế sẽ cơ cấu lại một cách hợp lý theo hướng tinh gọn bộ máy gián tiếp.

+Xây dựng tiêu chuẩn cho từng vị trí công tác qua đó tiến hành rà soát, đánh giá thực trạng năng lực, trình độ người lao động để có kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo phù hợp với tiêu chuẩn, hình thành đội ngũ lao động chuyên nghiệp phục vụ cho công ty.

+ Xây dựng cơ chế trả lương khoa học trên cơ sở trả đúng năng lực, đóng góp của người lao động, động viên, khuyến khích, thu hút được người có trình độ chuyên môn giỏi, tâm huyết với nghề, gắn bó lâu dài vì sự phát triển của công ty.

X. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ ĐƠN VỊ SAU CỔ PHẦN HÓA

1. Thông tin chung về Đơn vị sau cổ phần hóa

- **Tên Công ty viết bằng tiếng Việt** : Công ty Cổ phần Dạy nghề giao thông vận tải Hải Dương
- **Trụ sở chính** : Phố Đỗ Ngọc Du, Phường Tân Bình, Thành phố Hải Dương
- **Điện thoại** : (0220) 3891 819

2. Hình thức pháp lý

Công ty Cổ phần Dạy nghề GTVT Hải Dương có tư cách pháp nhân theo pháp luật Việt Nam kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp, thực hiện chế độ hạch

toán kinh tế độc lập, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại ngân hàng theo quy định của pháp luật, tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty và các văn bản pháp lý khác liên quan, được đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

3. Ngành nghề kinh doanh

Trung tâm dự kiến ngành nghề kinh doanh sau khi cổ phần hóa như sau:

Bảng số 10: Ngành nghề kinh doanh của Đơn vị sau cổ phần hóa

Stt	Tên ngành	Mã ngành
1	Tổ chức đào tạo nhân lực kỹ thuật trực tiếp trong sản xuất, dịch vụ ở trình độ sơ cấp nghề nhằm trang bị cho người học năng lực thực hành một nghề đơn giản hoặc năng lực thực hành một số công việc của một nghề, có đạo đức lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp, có sức khoẻ, tạo điều kiện cho họ có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc tiếp tục học lên trình độ cao hơn, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam
2	Tổ chức xây dựng và thực hiện các chương trình, giáo trình, học liệu dạy nghề đối với ngành nghề được phép đào tạo. Đưa nội dung giảng dạy về ngôn ngữ, phong tục tập quán, pháp luật của nước mà người lao động đến làm việc và pháp luật có liên quan của Việt Nam vào chương trình dạy nghề khi tổ chức dạy nghề cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam
3	Xây dựng kế hoạch tuyển sinh, tổ chức tuyển sinh học nghề	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam
4	Tổ chức các hoạt động dạy và học; kiểm tra, cấp chứng chỉ sơ cấp nghề theo quy định	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam
5	Tuyển dụng, quản lý đội ngũ giáo viên, cán bộ, nhân viên của trung tâm đủ về số lượng; phù hợp với ngành nghề, quy mô đào tạo theo tiêu chuẩn quy định của pháp luật	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

6	Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng các nghề thuộc lĩnh vực giao thông vận tải , tin học văn phòng, công nghệ ôtô trình độ sơ cấp nghề theo quy định	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam
7	Tổ chức đào tạo lý thuyết và thực hành tay lái cho những người điều khiển phương tiện mô tô, ôtô các hạng, tổ chức sát hạch cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ các hạng	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam
8	Tư vấn học nghề, tư vấn việc làm miễn phí cho người học nghề	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam
9	Thực hiện sản xuất, kinh doanh và dịch vụ khoa học, kỹ thuật phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và các điều kiện của trung tâm theo quy định của pháp luật	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam
10	Phối hợp với các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, gia đình người học nghề trong hoạt động dạy nghề; tổ chức cho người học nghề tham quan, thực tập tại doanh nghiệp	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam
11	Tổ chức cho giáo viên, cán bộ, nhân viên và người học nghề tham gia các hoạt động xã hội	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam
12	Thực hiện dân chủ, công khai trong việc thực hiện các nhiệm vụ dạy nghề, ứng dụng khoa học công nghệ vào dạy nghề và hoạt động tài chính	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

13	Quản lý, sử dụng đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị và tài chính theo quy định của pháp luật	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam
14	Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam
15	Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

(Nguồn : Phương án cổ phần hóa của Đơn vị)

4. Cơ cấu tổ chức của Công ty sau cổ phần hóa

4.1 Cơ cấu tổ chức của Công ty sau cổ phần hóa

Sơ đồ 02: Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty sau cổ phần hóa

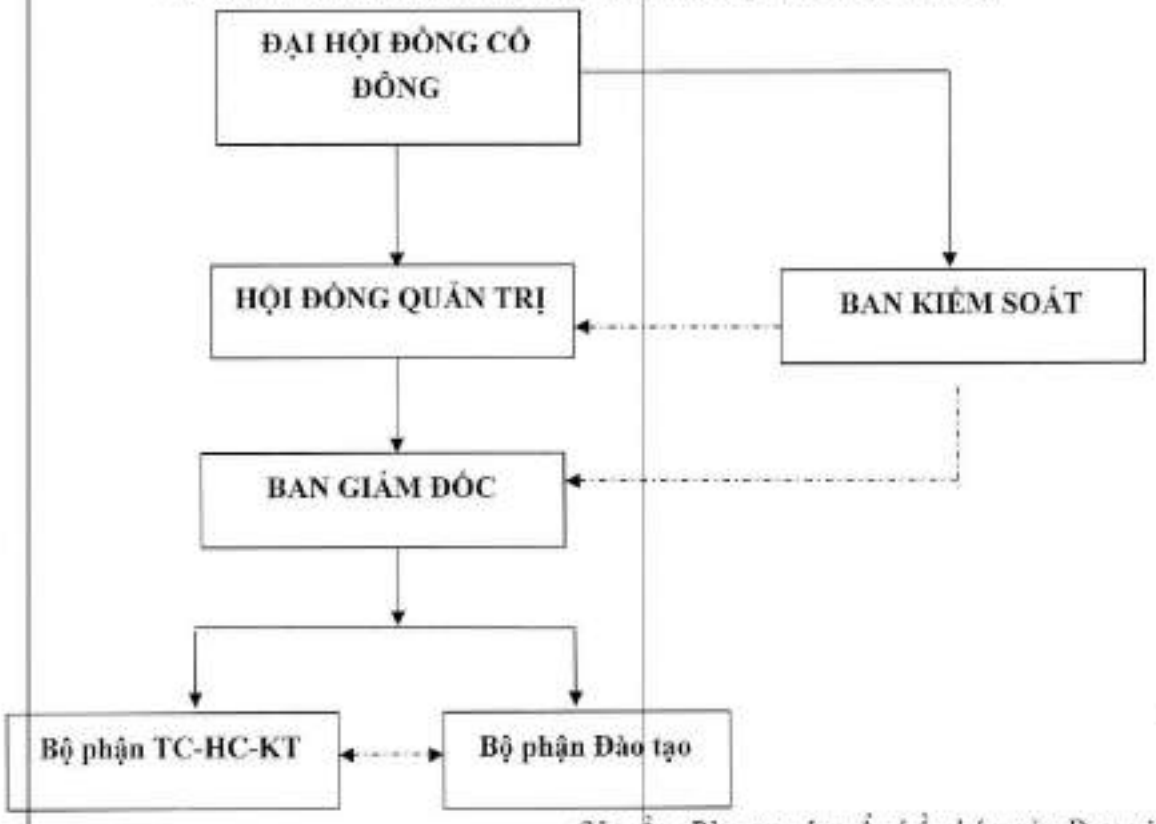

(Nguồn: Phương án cổ phần hóa của Đơn vị)

4.2 Chức năng, nhiệm vụ các phòng ban

- **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, có quyền quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định.

- **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát hoạt động kinh doanh, hoạt động kiểm soát nội bộ và hoạt động quản lý rủi ro của Công ty. Hội đồng quản trị của Công ty gồm 05 người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

- **Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát là cơ quan kiểm tra, giám sát toàn diện mọi hoạt động của Công ty theo quy định tại Điều 102 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua tại kỳ họp thứ tám Quốc hội khóa XIII ngày 26/11/2014 và có hiệu lực từ ngày 01/07/2015.

Ban kiểm soát thẩm định báo cáo tài chính hàng năm, kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến hoạt động tài chính khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn. Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của chứng từ, sổ sách kế toán, báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ.

Ban kiểm soát của Công ty gồm 03 người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

- **Ban Giám đốc**

Giám đốc là người quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty, do Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc ký hợp đồng thuê.

- **Bộ phận Tổ chức – Hành chính – Kế toán**

❖ **Chức năng:**

Tham mưu Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty kiểm tra, kiểm soát bằng đồng tiền các hoạt động kinh tế, tài chính trong Công ty theo các quy định về quản lý tài chính của Nhà nước và Công ty, thực hiện các chức năng quản lý công tác tổ chức, công nghệ thông tin, công tác hành chính và lao động tiền lương của Công ty.

❖ **Nhiệm vụ:**

+ Công tác tài chính:

- Thực hiện tổ chức thực hiện kế hoạch tài chính và lập báo cáo thực hiện kế hoạch tháng, quý, năm.
- Xây dựng kế hoạch huy động vốn trung, dài hạn, huy động kịp thời các nguồn vốn sẵn có vào hoạt động sản xuất kinh doanh, kế hoạch tạo lập và sử dụng các nguồn tài chính có hiệu quả, đảm bảo tăng cường tiết kiệm trong chi phí hạ giá thành, tăng nhanh tích lũy nội bộ.
- Tổ chức tuần hoàn chu chuyển vốn, tổ chức thanh toán tiền kinh doanh, thu hồi công nợ.
- Căn cứ vào chế độ của Nhà nước và quy định của ngành, Công ty để kiểm tra việc sử dụng tài sản, tiền vốn, kiểm tra việc chấp hành các quy định về dự toán, định mức chi phí trong sản xuất kinh doanh.

+ Công tác tín dụng:

- Căn cứ vào kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản để xây dựng kế hoạch tín dụng trung và dài hạn.
- Phối hợp với bộ phận quản lý nghiệm vụ tham gia đàm phán, dự thảo các hợp đồng của Công ty trong công tác ký kết các hợp đồng kinh tế.
- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch trả nợ, thu nợ vay trung và dài hạn.

+ Công tác kế toán:

- Tổ chức công tác kế toán.
- Tổ chức hướng dẫn và áp dụng hệ thống tài khoản kế toán, tổ chức việc ghi chép ban đầu và luân chuyển chứng từ khoa học, hợp lý.
- Tổ chức hệ thống sổ kế toán theo quy định.
- Tổ chức thực hiện chế độ báo cáo kế toán đúng quy định và phù hợp với yêu cầu quản lý của Công ty.
- Tổ chức lưu trữ tài liệu kế toán theo quy định.
- Tổ chức hướng dẫn phân tích hoạt động kinh tế theo quy định.

+ Công tác thực hiện chế độ, chính sách:

- Trên cơ sở quy định của nhà nước, phối hợp với các bộ phận chức năng của Công ty tổ chức kiểm tra hướng dẫn thực hiện tốt chế độ chính sách của Nhà nước đối với người lao động.

+ Công tác thi đua khen thưởng và kỷ luật:

- Hướng dẫn, kiểm tra các bộ phận trong việc thi hành Luật thi đua khen thưởng, các quy chế, quy định của Công ty về công tác thi đua khen thưởng.
- Phối hợp với Công đoàn xây dựng và chỉ đạo thực hiện kế hoạch công tác thi đua khen thưởng của Công ty.

- Chủ trì xây dựng các quy chế thi đua khen thưởng, đề xuất các biện pháp để tổ chức tốt các phong trào thi đua tại Công ty. Là thường trực hội đồng thi đua khen thưởng Công ty.
- Xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành các quy chế nhằm duy trì trật tự kỷ cương làm việc của cơ quan Công ty.
- Công tác thanh tra: Phối hợp với Ban kiểm soát của Công ty trong việc hướng dẫn về tổ chức và nội dung, phương pháp hoạt động của Ban thanh tra nhân dân ở Công ty. Đồng thời thực hiện công tác thanh tra của Công ty, thường trực công tác tiếp nhận giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân.

+ Công tác hành chính:

- Tổ chức thực hiện công tác quản lý công văn giấy tờ, công tác văn thư và công tác lưu trữ.
- Quản lý con dấu và lưu trữ các hồ sơ pháp lý của Công ty.
- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện nội quy, quy chế làm việc của cơ quan Công ty. Duy trì trật tự làm việc tại cơ quan Công ty.
- Kiểm tra giám sát tình hình ban hành các loại công văn của các phòng ban Công ty.
- Thực hiện nhiệm vụ truyền tin, truyền mệnh lệnh của lãnh đạo một cách nhanh chóng, đảm bảo chính xác.
- Phục vụ nơi làm việc của lãnh đạo, tiếp khách, hội họp.
- Quản lý toàn bộ nhà cửa, các trang thiết bị văn phòng của cơ quan Công ty.
- Đảm bảo các điều kiện làm việc tại cơ quan Công ty; Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch mua sắm các trang thiết bị làm việc, văn phòng phẩm.
- Chịu trách nhiệm về công tác bảo vệ khu cơ quan làm việc của cơ quan Công ty.

+ Công tác An toàn lao động - Vệ sinh lao động:

- Tập hợp, nghiên cứu và phổ biến các văn bản pháp quy về công tác An toàn - Bảo hộ lao động đến các bộ phận. Tham gia các khóa huấn luyện về AT - BHLĐ cho người sử dụng lao động do Bộ, Ngành và Công ty tổ chức.
- Lập kế hoạch BHLĐ tháng, quý, năm trên cơ sở sản xuất kinh doanh của đơn vị.
- Kiểm tra và hướng dẫn các đơn vị thực hiện chế độ AT - BHLĐ, VSLĐ đối với người lao động.
- Tổng hợp báo cáo thực hiện kế hoạch về công tác AT - BHLĐ hàng tháng, quý, năm, kiến nghị trình Hội Đồng BHLĐ xét giải quyết.
- Lập biện pháp đảm bảo an toàn cho người và thiết bị trong thi công các công trình. Chỉ đạo hướng dẫn, phổ biến biện pháp ATLĐ cho người sử dụng lao động và người lao động.
- Lập kế hoạch kiểm tra, huấn luyện ATLĐ, BHLĐ, VSLĐ, PCCN, phòng chống lụt bão tại công ty.

- Thường trực Ban thanh tra AT - BHLĐ Công ty, Hội đồng BHLĐ Công ty.
- Phối hợp với Công đoàn Công ty kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột xuất việc thực hiện chế độ BHLĐ đối với CBCNV trong Công ty, công tác an toàn và phòng chống cháy nổ tại Công ty..
- Đề xuất các biện pháp đảm bảo ATLĐ, cải thiện điều kiện lao động, vệ sinh lao động, môi trường vệ sinh công nghiệp và xử lý các trường hợp vi phạm về ATLĐ-BHLĐ trình Giám đốc xem xét quyết định.
- Phối hợp với các cơ quan chức năng, lập hồ sơ pháp lý để giải quyết các chế độ đối với người lao động khi xảy ra tai nạn lao động.
- Lập báo cáo công tác BHLĐ định kỳ theo quy định.
- Thực hiện một số nhiệm vụ khác khi Giám đốc phân công.

• **Bộ phận Đào tạo**

❖ *Chức năng*

- Tham mưu cho Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty để tổng hợp các hoạt động về xây dựng kế hoạch, thực hiện nhiệm vụ kế hoạch, sản xuất kinh doanh, dịch vụ của Công ty.

❖ *Nhiệm vụ*

- Tham gia phân tích đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Rà soát, ban hành sửa đổi bổ sung các quy định, quy chế thuộc lĩnh vực kế hoạch – kinh doanh.
- Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch giá thành và quản lý các thành phần chi phí trên cơ sở kế hoạch giá thành.
- Báo cáo thực hiện kế hoạch. Báo cáo thực hiện các mục tiêu đề ra.
- Đánh giá phân tích tình hình thực hiện, những nguyên nhân ảnh hưởng đến việc thực hiện kế hoạch.
- Báo cáo thống kê, báo cáo tình hình thực hiện tháng, quý, năm về doanh thu.
- Hỗ trợ, giúp lãnh đạo Công ty tập hợp báo cáo, kế hoạch sản xuất kinh doanh tại Công ty cổ phần.
- Xây dựng, lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo tháng, quý, năm;
- Thực hiện, quản lý, kiểm tra quá trình đào tạo và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định;
- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên;
- Lập các biểu bảng về công tác giáo vụ, dạy và học, theo dõi, tổng hợp, đánh giá chất lượng các hoạt động giảng dạy theo quy định;
- Thực hiện việc lưu trữ hồ sơ, bài thi các loại;
- Tổng hợp, đề xuất mua sắm trang thiết bị phục vụ chuyên môn;

- Lập kế hoạch thi giáo viên giỏi hàng năm;
- Trực tiếp thực hiện việc thu học phí, thu tiền tài liệu của học viên theo cơ chế 1 cửa;
- Trả giấy phép lái xe cơ giới đường bộ cùng hồ sơ;
- Đề xuất các phương pháp nâng cao chất lượng giảng dạy, quản lý học viên;
- Phối hợp với các bộ phận khác trong công tác sửa chữa phương tiện tập lái, cấp phát vật tư, nhiên liệu; kiểm tra đột xuất, định kỳ tình trạng kỹ thuật các xe tập lái học và thi cấp giấy phép lái xe mô tô, ô tô các hạng;
- Thực hiện một số nhiệm vụ khác khi Giám đốc phân công.

XI. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG ĐẤT SAU CỔ PHẦN HÓA

Công ty cổ phần Dạy nghề Giao thông vận tải Hải Dương tiếp tục sử dụng toàn bộ diện tích hiện có của Trung tâm Dạy nghề giao thông vận tải Hải Dương, cụ thể như sau:

Bảng số 11: Phương án sử dụng đất của Đơn vị sau cổ phần hóa

TT	Địa điểm	Diện tích (m^2)	Hồ sơ pháp lý	Phương án sử dụng đất	
				Mục đích sử dụng	Hình thức sử dụng
1	Trung tâm Dạy nghề Giao thông vận tải Hải Dương, phố Đỗ Ngọc Du, phường Tân Bình, TP Hải Dương	9.880	- Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 24/02/2004 về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Trung tâm - Trích lục bản đồ địa chính, biên bản kiểm tra hiện trạng và tờ khai hiện trạng sử dụng nhà, đất theo nghị định số 13/2006/NĐ-CP ngày 24/01/2006 của Chính Phủ	Văn phòng làm việc, Trung tâm dạy nghề	Thuê đất, trả tiền thuê đất hàng năm
2			- Quyết định số 1225/QĐ-UBND ngày 09/4/2008 về việc thu hồi và giao đất cho Trung tâm để xây dựng sân	Không sử dụng	Bàn giao cho đơn vị khác
	Bãi thực hành lái xe Thạch Khôi, phường Hải Tân, TP Hải Dương	31.097	bãi tập và Trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ. - Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 23/01/2017 của chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng, điều chỉnh mở rộng Khu dân cư đô thị Tân Phú Hưng, thành phố Hải Dương. Theo đó, khu đất của Trung tâm đang quản lý sử dụng nằm trong diện nghiên cứu quy hoạch. - Văn bản số 2089/UBND-VP ngày 21/7/2017 về việc giao nhiệm vụ bồi thường GPMB thực hiện mở rộng dự		

Bảng số 11: Phương án sử dụng đất của Đơn vị sau cổ phần hóa

			án khu dân cư, đô thị Tân Phú Hưng: UBND tỉnh đã có ý kiến giao UBND thành phố Hải Dương làm nhiệm vụ bồi thường GPMB và giao Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện. - Biên bản thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ cho Trung tâm Dạy nghề giao thông vận tải ngày 27/7/2018 (chưa có chữ ký của Phòng QL Giá- CS và Sở TN và Môi trường)		
	Tổng cộng	**40.977**			

(Nguồn: Phương án cổ phần hóa của Đơn vị)

XII. VỐN ĐIỀU LỆ VÀ CƠ CẤU VỐN ĐIỀU LỆ

1. Hình thức cổ phần hóa

Căn cứ Quyết định số 236/QĐ-UBND ngày 16/01/2019 của UBND tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa của Trung tâm dạy nghề Giao thông vận tải Hải Dương, hình thức cổ phần hóa của Đơn vị là: **Bán toàn bộ phần vốn nhà nước hiện có tại doanh nghiệp.**

Theo đó, vốn điều lệ dự kiến của Công ty cổ phần là **7.426.146.000** đồng *(Bằng chữ: Bảy tỷ bốn trăm hai mươi sáu triệu một bốn mươi sáu nghìn đồng).*

2. Quy mô vốn điều lệ

Giá trị phần vốn nhà nước theo giá trị xác định lại 31/03/2018: **7.426.145.920 đồng.**

Căn cứ:

- Phương hướng kế hoạch SXKD của Công ty sau khi cổ phần hóa;
- Năng lực quản lý, điều hành hoạt động SXKD của Bộ máy quản lý của Công ty;
- Khả năng tự chủ và mối quan hệ hợp tác với các đối tác.

Theo đó:

- Vốn điều lệ Công ty cổ phần dự kiến: **7.426.146.000** đồng *(Bằng chữ: Bảy tỷ bốn trăm hai mươi sáu triệu một bốn mươi sáu nghìn đồng).*
- Mệnh giá cổ phần là: 10.000 đồng/cổ phần;
- Tổng số cổ phần: 742.615 cổ phần *(Bằng chữ: Bảy trăm bốn mươi hai triệu sáu trăm mười lăm cổ phần).*

3. Cơ cấu vốn điều lệ dự kiến

Bảng số 12: Cơ cấu vốn điều lệ dự kiến sau cổ phần hóa

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần

TT	Cổ đông	Số cổ phần	Số tiền tính theo mệnh giá (VND)	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	Cổ phần bán đấu giá công khai	702.215	7.022.150.000	94,56
2	Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động trong doanh nghiệp.	40.400	404.000.000	5,44
2.1	Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động theo số năm làm việc trong khu vực nhà nước.	20.700	207.000.000	2,79
2.2	Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động mua thêm theo số năm cam kết	19.700	197.000.000	2,65
	Cổ phần ưu đãi đối với lao động thông thường (200 cp/1 năm)	19.700	197.000.000	2,65

	Tổng cộng	**742.615**	**7.426.150.000**	**100,00**

(Nguồn: Phương án cổ phần hóa của Đơn vị)

XIII. RỦI RO DỰ KIẾN

1. Rủi ro về kinh tế

Với hoạt động chính là Dạy nghề trình độ sơ cấp và dạy nghề thường xuyên cho người lao động; tổ chức liên kết với các cơ sở dạy nghề và các doanh nghiệp để bổ túc, bồi dưỡng nâng cao trình độ nghề nghiệp cho người lao động; tổ chức đào tạo lý thuyết và thực hành tay lái cho những người điều khiển phương tiện mô tô, ô tô các hạng, tổ chức sát hạch cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ các hạng, nên tác động của các yếu tố vĩ mô của nền kinh tế đóng vai trò quan trọng trong quá trình tăng trưởng của doanh nghiệp. Khi nền kinh tế tăng trưởng, cùng những chính sách thu hút đầu tư của nước ta như hiện nay sẽ kéo theo nhu cầu đầu tư học tập các phương tiện mới tăng cao. Đây là tiền đề cho những doanh nghiệp kinh doanh lĩnh vực đào tạo lái xe. Hiệu quả hoạt động và triển vọng kinh doanh đặt ra yêu cầu doanh nghiệp phải thích nghi kịp thời với sự biến động của các yếu tố từ môi trường kinh doanh. Rủi ro về kinh tế được xác định là loại rủi ro hệ thống tạo ra từ yếu tố vĩ mô, trong đó các yếu tố cơ bản tác động đến hoạt động kinh doanh là i) tốc độ tăng trưởng kinh tế và ngành công nghiệp; ii) tỷ lệ lạm phát và iii) tỷ lệ lãi suất. Phân tích môi trường vĩ mô nền kinh tế nhằm dự phòng mức độ tác động của yếu tố rủi ro đến chiến lược tăng trưởng và đảm bảo sự vận hành mô hình kinh doanh.

2. Rủi ro luật pháp

Trung tâm dạy nghề Giao thông vận tải Hải dương đang trong quá trình thực hiện chuyển đổi từ Đơn vị sự nghiệp công lập thành Công ty cổ phần, do đó hoạt động của Trung tâm chịu sự điều chỉnh của các văn bản liên quan trong quá trình chuyển đổi. Sau khi chuyển đổi sang công ty cổ phần, Công ty sẽ chịu sự điều chỉnh bởi Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các luật chuyên ngành khác liên quan đến ngành nghề hoạt động kinh doanh của Công ty.

Hệ thống pháp luật Việt Nam đang trong quá trình hoàn thiện, việc vận dụng các quy định của Pháp luật vào thực tế hoạt động kinh doanh của Công ty còn gặp nhiều khó khăn, không kịp thời và thiếu nhất quán. Các văn bản luật tiếp tục được điều chỉnh để phù hợp, chặt chẽ hơn trong thời gian tới, do đó cũng ảnh hưởng tới tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

Khả năng quản trị và kiểm soát hoạt động doanh nghiệp là một trong những yếu tố quan trọng góp phần hạn chế rủi ro pháp lý. Cùng với quá trình phát triển, Công ty sẽ tiếp tục có cơ chế theo dõi, cập nhật và điều chỉnh để có sự thích nghi tốt nhất với sự thay đổi của môi trường pháp lý.

3. Rủi ro của đợt chào bán

Sau hơn 25 năm ra đời và đi vào hoạt động, thị trường chứng khoán Việt Nam đã đạt được một số thành công nhất định như quy mô thị trường tăng dần qua các năm. Tuy nhiên bên cạnh đó còn tồn tại nhiều vấn đề bất cập như quy mô thị trường chưa tương xứng với tiềm năng phát triển, sản phẩm còn nghèo nàn, kiến thức của nhà đầu tư về thị trường chứng khoán còn hạn chế, nhà đầu tư hành động chủ yếu theo đám đông,...

Với thực trạng hiện nay, thị trường chứng khoán Việt Nam đang trong thời kỳ điều chỉnh do chịu ảnh hưởng tiêu cực từ sự suy giảm kinh tế chung. Mặt khác, tâm lý của các nhà đầu tư chưa thật sự ổn định, đang chờ đợi những động thái tích cực hơn của Chính phủ và dấu hiệu lạc quan hơn từ nền kinh tế, dẫn đến tình hình giao dịch của cổ phiếu cả trên thị trường niêm yết và thị trường OTC không thật sôi động. Do đó việc chào bán cổ phần ra công chúng vào thời điểm này sẽ gặp một số khó khăn và điểm bất lợi nhất định. Tuy nhiên, những phản ứng tích cực của nền kinh tế với các chính sách điều tiết của Chính phủ thời gian gần đây và niềm tin dường như phần nào được lấy lại nơi các nhà đầu tư có thể hứa hẹn sự trở lại sôi động hơn của thị trường chứng khoán thời gian sắp tới.

Theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Nghị định 126/2017/NĐ-CP, trong thời hạn tối đa 90 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng, Công ty phải hoàn tất các thủ tục đăng ký lưu ký cổ phiếu tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch UPCOM. Do đó, đợt chào bán cổ phần của Công ty sẽ phụ thuộc vào diễn biến tình hình thị trường chứng khoán tại thời điểm chính thức đấu giá, tâm lý của các nhà đầu tư cũng như tính hấp dẫn cổ phần của Công ty. Vì vậy, có thể có rủi ro không bán hết số cổ phần dự định chào bán

4. Rủi ro khác

Bên cạnh những yếu tố rủi ro đã nêu trên, còn có các yếu tố rủi ro xảy ra do hiện tượng thiên nhiên khách quan, mang tính bất khả kháng như thiên tai (bão, lụt, hạn hán, dịch bệnh, động đất...), chiến tranh hoặc hỏa hoạn... Những rủi ro này nếu xảy ra sẽ gây ra không ít khó khăn và ảnh hưởng lớn đến hoạt động SXKD của Công ty.

XIV. PHƯƠNG THỨC BÁN VÀ THANH TOÁN TIỀN MUA CỔ PHẦN

1. Phương thức bán

1.1 Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động

- **Bán ưu đãi cổ phần cho người lao động theo thời gian thực tế làm việc trong khu vực Nhà nước**

Tại thời điểm công bố giá trị Đơn vị sự nghiệp (02/11/2018), tổng số lao động có tên trong danh sách thường xuyên của Trung tâm là 11 lao động. Trung tâm dạy nghề Giao thông vận tải Hải Dương đã lập danh sách lao động Trung tâm tại thời điểm công

bố giá trị Đơn vị sự nghiệp được mua ưu đãi theo thực tế làm việc tại khu vực nhà nước cụ thể như sau:

- Tổng số lao động có tên trong danh sách lao động Trung tâm tại thời điểm công bố giá trị Đơn vị sự nghiệp : **11** lao động
- Tổng số lao động đăng ký mua cổ phần ưu đãi theo thời gian thực tế làm việc tại khu vực nhà nước : **11** lao động
- Tổng số lao động không được mua hoặc không mua cổ phần ưu đãi theo thời gian thực tế làm việc tại khu vực nhà nước: : **0** lao động

Trong đó:

- Tổng số cổ phần mua theo thời gian thực tế làm việc trong khu vực nhà nước : **20.700 cổ phần** tương đương giá trị 207.000.000 đồng tính theo mệnh giá chiếm 2,79% vốn điều lệ Công ty cổ phần
- Giá bán : 60% giá đấu thành công thấp nhất của cuộc đấu giá công khai.
- Thời gian thực hiện bán cổ phần cho lao động: : Việc triển khai bán cổ phần cho người lao động sẽ thực hiện sau khi bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài

• **Bán ưu đãi cổ phần cho người lao động theo thời gian cam kết làm việc tại Công ty cổ phần**

Tại thời điểm công bố giá trị Đơn vị sự nghiệp (02/11/2018), tổng số lao động có tên trong danh sách thường xuyên của Trung tâm là 11 lao động. Trung tâm dạy nghề Giao thông vận tải Hải Dương đã lập danh sách lao động Trung tâm tại thời điểm công bố giá trị Đơn vị sự nghiệp được mua thêm cổ phần theo thời gian cam kết làm việc tại Công ty cổ phần của người lao động như sau:

- Số lao động chuyển sang làm việc tại Công ty cổ phần : 11 người
- Số lao động đăng ký mua cổ phần theo thời gian cam kết làm việc tại CTCP : 11 người
- Tổng số cổ phần người lao động đăng ký mua thêm theo số năm cam kết : **19.700 cổ phần** – tương đương giá trị 197.000.000 đồng tính theo mệnh giá chiếm 2,65% vốn điều lệ Công ty cổ phần.
- Giá bán : Giá đấu thành công thấp nhất của cuộc bán đấu giá công khai

- Thời gian thực hiện bán cổ phần cho lao động: : Việc triển khai bán cổ phần cho người lao động sẽ thực hiện sau khi bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài

1.2 Cổ phần bán cho Tổ chức Công đoàn

Theo quy định điểm c khoản 2 Điều 7 Quyết định 22/2015/QĐ-TTg thì Công đoàn cơ sở được sử dụng quỹ công đoàn để mua cổ phần ưu đãi nhưng không quá 3% vốn điều lệ và số cổ phần này không được chuyển nhượng. Số lượng cổ phần bán cho công đoàn là 0 cổ phần.

1.3 Cổ phần chào bán công khai ra công chúng

Tổng số cổ phần bán đấu giá	:	**702.215 cổ phần** (tương đương 7.022.150.000 đồng tính theo mệnh giá, chiếm 94,56 % Vốn điều lệ Công ty cổ phần).
Giá khởi điểm	:	**10.000 đồng/cổ phần.**
Đơn vị tư vấn xây dựng hồ sơ công bố thông tin và tổ chức bán đấu giá	:	**Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia** Tầng 12, tòa nhà CDC, số 25 Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội. Điện thoại: (024) 3 9446666 Fax: (024) 3 9448071
Thời gian bán đấu giá	:	Được quy định tại Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài Trung tâm dạy nghề Giao thông vận tải Hải Dương do Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia ban hành.
Đối tượng tham gia đấu giá	:	Các nhà đầu tư cá nhân, nhà đầu tư tổ chức trong nước và ngoài nước theo quy định tại Điều 4, Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22/6/2015 về việc chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần, Điều 6 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017.

Các trình tự, thủ tục liên quan đến đợt bán đấu giá cổ phần ra bên ngoài được quy định trong Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài Trung tâm dạy nghề Giao thông vận tải Hải Dương do Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia ban hành.

2. Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán

Đối với người lao động: Theo thông báo bán cổ phần cho người lao động do Trung tâm dạy nghề Giao thông vận tải Hải Dương ban hành.

Đối với Nhà đầu tư trúng đấu giá: Theo Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài Trung tâm dạy nghề Giao thông vận tải Hải Dương do Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia ban hành.

XV. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU TỪ CỔ PHẦN HÓA

Bảng số 13: Kế hoạch sử dụng tiền thu từ việc bán cổ phần

TT	Nội dung	Số tiền (VND)	Ghi chú
1	Vốn điều lệ Công ty cổ phần	7.426.146.000	(1)
2	Vốn Nhà nước thực tế tại doanh nghiệp sau khi đánh giá lại	7.426.145.920	(2)
3	Giá trị mệnh giá cổ phần phát hành thêm để lại DN	80	(3) = (1) - (2)
4	Giá trị mệnh giá Nhà nước nắm giữ	-	(4)
5	Giá trị phần vốn Nhà nước cần được hoàn về	7.426.145.920	(5) = (2) - (4)
6	Tiền thu từ cổ phần hoá	7.342.946.000	(6=6.1+6.2+6.3)
6.1	*Thu từ bán đấu giá ra bên ngoài*	7.022.146.000	(6.3)
6.2	*Thu từ bán cổ phần cho CBCNV theo tiêu chuẩn thâm niên làm việc trong khu vực nhà nước*	124.200.000	(6.1) = 60% giá đấu thành công thấp nhất
6.3	*Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động mua thêm theo số năm cam kết của lao động thông thường*	197.000.000	(6.2) = giá đấu thành công thấp nhất
7	Giá trị cổ phần bán cho CBCNV và bán đấu giá tính theo mệnh giá	7.426.146.000	(7)
8	Chi phí cổ phần hoá	283.400.000	(8)
9	Phần thặng dư vốn để lại DN tương ứng tỷ lệ cổ phần phát hành thêm/ Vốn Điều lệ	-	(9)
10	Chi phí lao động dôi dư	-	(10)
11	Tổng số tiền nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	7.059.945.920	(11=5-7 +6 -8-9-10)

(Nguồn: Phương án cổ phần hóa của Đơn vị)

XVI. KẾ HOẠCH ĐĂNG KÝ LƯU KÝ, ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH UPCOM

Thực hiện theo quy định của Nghị định 126/2017/NĐ-CP, Công ty có kế hoạch đăng ký lưu ký tập trung và đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch UPCOM thông qua Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia ngay sau khi kết thúc đợt chào bán cổ phiếu ra chúng. Đây là cơ hội để doanh nghiệp huy động vốn trên thị trường, phục vụ mục tiêu phát triển, nâng cao các dịch vụ, đồng thời mở rộng cơ hội kinh doanh, các mối quan hệ và đối tác chiến lược nước ngoài.

XVII. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG CÁC THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HÓA

1. Ban chỉ đạo cổ phần hóa Trung tâm dạy nghề Giao thông vận tải Hải Dương

Ông Lê Quý Tiệp – Phó Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Hải Dương, Phó Trưởng Ban chỉ đạo cổ phần hóa Trung tâm dạy nghề giao thông vận tải Hải Dương.

(Theo Quyết định số 358/QĐ-BCĐCPH ngày 01/03/2019 của Trưởng Ban chỉ đạo cổ phần hóa Trung tâm dạy nghề giao thông vận tải Hải Dương)

Chúng tôi cam kết rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là trung thực và phù hợp với thực tế Đơn vị tại Phương án Cổ phần hóa đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương phê duyệt.

2. Trung tâm dạy nghề Giao thông vận tải Hải Dương

Ông: Phạm Quang Vui – Giám đốc Trung tâm

Chúng tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản Công bố thông tin này là hoàn toàn trung thực, phù hợp với thực tế, đầy đủ theo quy định của pháp luật về cổ phần hóa để nhà đầu tư có thể đánh giá về tài sản, hoạt động, tình hình tài chính và kết quả, triển vọng phát triển của Trung tâm dạy nghề Giao thông vận tải Hải Dương. Bản Công bố thông tin này chỉ có tính chất tham khảo, nhà đầu tư nên tham khảo thêm Quy chế đấu giá và các tài liệu có liên quan khác trước khi quyết định đăng ký tham dự cuộc đấu giá.

3. Đại diện Tổ chức tư vấn

Bà Trần Thị Thu Hương – Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia

Bản Công bố thông tin này là một phần của Hồ sơ đấu giá do Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng gia tham gia lập trên cơ sở số liệu, thông tin do Trung tâm dạy nghề Giao thông vận tải Hải Dương cung cấp. Bản công bố thông tin được xây dựng với mục đích giúp các nhà đầu tư có thể tự đánh giá được hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và triển vọng phát triển của công ty trong tương lai. Tuy nhiên, các thông tin này không hàm ý đảm bảo giá trị cổ phần. Chúng tôi kính mong các nhà đầu tư tham khảo kỹ Bản công bố thông tin cùng các tài liệu khác liên quan đến đợt bán đấu giá trước khi đưa ra quyết định tham gia mua cổ phần của Trung tâm dạy nghề Giao thông vận tải Hải Dương.

KẾT LUẬN

Bản Công bố thông tin này nhằm mục đích công bố thông tin phục vụ việc bán đấu giá cổ phần lần đầu theo hình thức đấu giá công khai, là một nội dung của quá trình cổ phần hóa Trung tâm dạy nghề Giao thông vận tải Hải Dương.

Trong bản Công bố thông tin, có một số nội dung mang tính chất tương lai liên quan đến các kế hoạch dự kiến của Trung tâm dạy nghề Giao thông vận tải Hải Dương trong việc xây dựng, phát triển công ty sau khi được chuyển đổi thành công ty cổ phần như: Cơ cấu vốn điều lệ; Kế hoạch sản xuất kinh doanh 03 năm sau cổ phần hóa; Mô hình tổ chức và hoạt động của Công ty sau cổ phần hóa;...

Trung tâm dạy nghề Giao thông vận tải Hải Dương tin tưởng rằng các nội dung này được xây dựng một cách hợp lý, dựa cơ sở nền tảng tình hình thực tiễn của Trung tâm. Tuy nhiên, về bản chất, các nội dung tuyên bố trên bao hàm các yếu tố rủi ro và Trung tâm không đảm bảo sẽ xảy ra chắc chắn chính xác trong tương lai. Các nhà đầu tư cần lưu ý khi xem xét các nội dung hàm chứa tính chất tương lai được trình bày trong bản Công bố thông tin này. Ngoài ra, nếu có bất kỳ nghi ngờ nào về nội dung hay thông tin được trình bày trong bản Công bố thông tin này, các nhà đầu tư nên tham khảo kỹ các tài liệu khác có liên quan và hỏi ý kiến của Trung tâm dạy nghề Giao thông vận tải Hải Dương cũng như tổ chức tư vấn là Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia.

Việc phát hành cổ phần theo hình thức bán đấu giá công khai được trình bày trong Bản công bố thông tin này là một phần của quá trình cổ phần hóa Trung tâm dạy nghề Giao thông vận tải Hải Dương, góp phần hình thành nên Công ty cổ phần Dạy nghề Giao thông vận tải Hải Dương. Các nhà đầu trúng đấu giá hợp lệ và hoàn thành các thủ tục có liên quan sẽ trở thành cổ đông của Công ty Cổ phần Dạy nghề Giao thông vận tải Hải Dương và có đầy đủ quyền, nghĩa vụ của cổ đông theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty và quy định của pháp luật.

Chúng tôi khuyến cáo các nhà đầu tư nên tham khảo kỹ Bản công bố thông tin, quy chế đấu giá cùng các tài liệu khác có liên quan trước khi quyết định tham dự cuộc bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài của Trung tâm.

Hải Dương, ngày 01 tháng 03 năm 2019

ĐẠI DIỆN BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA
TRUNG TÂM DẠY NGHỀ GIAO THÔNG VẬN TẢI HẢI DƯƠNG
PHÓ TRƯỞNG BAN

Lê Quý Tiệp
Phó Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Hải Dương

ĐẠI DIỆN TRUNG TÂM DẠY NGHỀ GIAO THÔNG VẬN TẢI HẢI DƯƠNG
GIÁM ĐỐC

Phạm Quang Vui

Hà Nội, ngày 01 tháng 03 năm 2019

ĐẠI DIỆN CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA
TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Thị Thu Hương